

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày 19 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Thụy

Ông Hoàng Ngọc Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Sỹ A**, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1987 tại: huyện Y, tỉnh A. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Đ, xã N, huyện Y, tỉnh A; tạm trú: Thôn M, xã S, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Nguyễn Sỹ P, sinh năm 1961 và bà: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1963; vợ: Nguyễn Thị E sinh năm 1990; con: 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ từ ngày 30 tháng 12 năm 2017 đến ngày 08 tháng 01 năm 2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. **Lương Tuấn B**, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1987 tại: huyện L, tỉnh I. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh I; tạm trú: Thôn M, xã S, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Lương Văn U, sinh năm 1956 và bà Phan Thị M, sinh năm 1959. Bà M được Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo tặng Huy chương “Vì sự nghiệp giáo dục”; vợ, con: Chưa

có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; bị tạm giữ từ ngày 30 tháng 12 năm 2017 đến ngày 08 tháng 01 năm 2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. **Phạm Đình C**, sinh ngày 03 tháng 6 năm 1990 tại: huyện N, tỉnh A. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối 8, thị trấn Q, huyện N, tỉnh A; tạm trú: Thôn M, xã S, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Phạm Đình K, sinh năm 1968 và bà Trần Thị Z, sinh năm 1970; vợ Nguyễn Thị V, sinh năm 1993; con: 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ từ ngày 30 tháng 12 năm 2017 đến ngày 08 tháng 01 năm 2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. **Nguyễn Trọng D**, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1987 tại: thị xã H, tỉnh I. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 8, xã Q, thị xã H, tỉnh I; tạm trú: Thôn M, xã S, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Nguyễn Trọng L, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị S, sinh năm 1962; vợ Đào Thị Hoa Y sinh năm 1990; con: 03 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ từ ngày 30 tháng 12 năm 2017 đến ngày 08 tháng 01 năm 2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. **Nguyễn Hoàn E**, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1977 tại: huyện M, tỉnh I. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Z, huyện M, tỉnh I; tạm trú: Thôn M, xã S, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Nguyễn Hoàn L, sinh năm 1928. Ông L được Nhà nước tặng Huy chương chiến thắng Hạng nhì và Huy chương chiến sỹ vẻ vang và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1932; vợ, con: Chưa có, tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ từ ngày 30 tháng 12 năm 2017 đến ngày 08 tháng 01 năm 2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

6. **Lê Xuân F**, sinh ngày 24 tháng 7 năm 1983 tại: thành phố B, tỉnh A. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối V, phường Đ, thành phố B, tỉnh A; tạm trú: Thôn M, xã S, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Lê Đình X, sinh năm 1949. Ông X được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng ba và bà Lê Thị R, sinh năm 1950. Bà R được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến Hạng nhất; vợ Trần Thị H, sinh năm 1990; con: 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ từ ngày 30 tháng 12 năm 2017 đến ngày 08 tháng 01 năm 2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

7. **Nguyễn Thừa G**, sinh ngày 17 tháng 01 năm 1987 tại: thành phố H, tỉnh I. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà M, khối phố 1, phường Đ, thành phố H, tỉnh I; tạm trú: Thôn M, xã S, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Nguyễn Thừa N, sinh năm 1956 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957; vợ Phan Thị R, sinh năm 1986; con: 03 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15 tháng 6 năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 02 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” đã được xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 30 tháng 12 năm 2017 đến ngày 08 tháng 01 năm 2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 29 tháng 12 năm 2017 tại khu vực lân cận của công nhân đang thi công đường cao tốc Lạng Sơn - Bắc Giang tại thôn M, xã S, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Công an huyện Chi Lăng phát hiện, bắt quả tang 07 đối tượng đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền, gồm: Nguyễn Sỹ A, Lương Tuấn B, Phạm Đình C, Nguyễn Trọng D, Nguyễn Hoàn E, Lê Xuân F và Nguyễn Thừa G. Kết quả khám xét tại chiếu bạc và trên người các đối tượng thu giữ: 01 (một) bộ bài tứ lơ khơ gồm có 52 quân bài; 01 (một) chiếc chiếu hoa bằng nhựa; số tiền 4.840.000đ thu giữ trên chiếu bạc; thu giữ trên người Nguyễn Trọng D 500.000đ, Lê Xuân F 150.000đ, Nguyễn Hoàn E 400.000đ và một số giấy tờ tùy thân, tư trang của các đối tượng tham gia đánh bạc.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đều khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 29 tháng 12 năm 2017 tại phòng ở của công nhân trên công trường thuộc thôn M, xã S, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nguyễn Sỹ A, Lương Tuấn B, Phạm Đình C, Nguyễn Trọng D, Lê Xuân F, Nguyễn Thừa G sau khi ăn cơm xong cùng ngồi uống nước tại chiếu trải trên nền nhà, đã cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền, các bị cáo cùng nhau soạn bộ bài tứ lơ khơ cũ mà các công nhân khác mấy hôm trước chơi bài vui với nhau để trong phòng, chọn lấy đủ 52 quân rồi ngồi đánh bạc với nhau ngay tại chiếc chiếu nhựa vẫn thường trải dưới đất trong phòng để ăn cơm, uống nước. Khoảng 20 phút sau Nguyễn Hoàn E đi ra ngoài về lân cận thấy có đánh bạc nên cùng tham gia đến hơn 22 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Chi Lăng phát hiện, bắt quả tang.

Các đối tượng đánh bạc bằng hình thức như sau: Sử dụng một bộ bài tứ lơ khơ có đủ 52 quân bài, ván bài đầu tiên chia bài xem ai là người có bài điểm to hơn sẽ chia bài cho ván sau (không dùng tiền để đặt cửa tính thắng thua ván này), các ván bài tiếp theo người nào thắng thì sẽ được chia bài cho ván tiếp sau đó,

trong lúc chơi không có ai là người cầm cái. Khi bắt đầu chơi, mỗi người chơi đặt vào giữa chiếu 10.000đ (đặt nước), sau đó người chia bài sẽ chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, người chơi tự xem bài của mình và được quyền tổ thêm (đặt thêm tiền vào trong nước), người tổ bỏ thêm tiền vào nước ít nhất 10.000đ, nhiều nhất 100.000đ, sau đó cùng nhau lật bài để so sánh, bài của người chơi nào tính điểm cao nhất sẽ được thắng hết số tiền nước và được quyền chia bài cho ván tiếp theo. Do có 07 người tham gia chơi nên mỗi ván bài, người thắng sẽ được ít nhất 60.000đ và nhiều nhất 660.000đ.

Khi tham gia đánh bạc, Nguyễn Sỹ A có 490.000đ, Lương Tuấn B có 360.000đ, Phạm Đình C có 110.000đ, Nguyễn Trọng D có 460.000 - 470.000đ, Nguyễn Hoàn E có 490.000đ, Lê Xuân F có 180.000đ, Nguyễn Thừa G có 400.000đ, các đối tượng đã chơi nhiều ván bài, có ván thắng, có ván thua. Trong lúc chơi, do được thắng nên Nguyễn Trọng D đã cất vào trong người 500.000đ, Lê Xuân F cất vào trong người 150.000đ, Nguyễn Hoàn E cất vào trong người 400.000đ khi Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang đã thu giữ, cùng số tiền còn lại trên chiếu bạc các bị cáo khai nhận đều sử dụng để đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định, một số giấy tờ tùy thân và tư trang thu giữ của các bị cáo không sử dụng để đánh bạc, nên ngày 08 tháng 01 năm 2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng đã tiến hành trả lại cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai và thừa nhận vào khoảng 20 giờ ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại lán trọ của công nhân đang thi công đường cao tốc Bắc Giang- Lạng Sơn thuộc thôn M, xã S, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo đã có hành vi dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, để đánh bạc bằng hình thức đánh “liêng” sát phạt nhau được thua bằng tiền đến 22 giờ thì bị Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang.

Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Sỹ A, Lương Tuấn B, Phạm Đình C, Nguyễn Trọng D, Nguyễn Hoàn E, Lê Văn F và Nguyễn Thừa G về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; các Điều 20; 33; 53; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt các bị cáo Nguyễn Sỹ A, Phạm Đình C và Nguyễn Trọng D từ 07 tháng đến 13 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 26 tháng. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; các Điều 20; 33; 53; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt các bị cáo Lương Tuấn B, Lê Xuân F và Nguyễn Hoàn E từ 06 tháng đến 12 tháng tù cho

hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 24 tháng. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các 20; 33; 53; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thừa G từ 08 tháng đến 14 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 28 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.890.000đ; tịch thu và tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài; 01 chiếc chiếu nhựa.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và thừa nhận việc xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều là hợp pháp.

[2] Các bị cáo Nguyễn Sỹ A, Lương Tuấn B, Phạm Đình C, Nguyễn Trọng D, Lê Xuân F, Nguyễn Thừa G và Nguyễn Hoàn E đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, cụ thể: Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 29 tháng 12 năm 2017 Nguyễn Sỹ A, Lương Tuấn B, Phạm Đình C, Nguyễn Trọng D, Lê Xuân F và Nguyễn Thừa G và Nguyễn Hoàn E đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “liêng” được thua bằng tiền thì bị lực lượng thì bị Công an huyện Chi Lăng phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 5.890.000đ (năm triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng). Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Sỹ A, Lương Tuấn B, Phạm Đình C, Nguyễn Trọng D, Lê Xuân F, Nguyễn Thừa G và Nguyễn Hoàn E phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo thực hiện tội phạm trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, Hội đồng xét xử căn cứ vào Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử đối với các bị cáo.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn cờ bạc là một trong những nguyên nhân dẫn đến làm phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền đều là trái phép, bị Nhà nước nghiêm cấm. Nhưng do hám lời, muốn có tiền tiêu sài mà lại không phải do lao động mà có, nên các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm.

[5] Xét về tính chất đồng phạm trong vụ án này, các bị cáo tham gia đánh bạc là do tự phát rủ nhau không có ai khởi xướng, không có phân công giữa các bị cáo vì hình thức đánh liêng ăn tiền không có người cầm cái, các bị cáo tự quy ước chọn lấy một ván bài đầu tiên để phân định ai có số điểm cao hơn thì người đó sẽ được chia ván bài tiếp theo, do đó tính chất đồng phạm của các bị cáo trong vụ án là đồng phạm giản đơn. Để có mức án phù hợp với tính chất mức độ, hành vi tham gia của các bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của từng bị cáo như sau:

[6] Đối với bị cáo Nguyễn Thừa G tham gia từ đầu, được sắp xếp các quân bài tú lơ khơ để đánh liêng cùng các bị cáo khác được thua bằng tiền. Về nhân thân: Bị cáo có một tiền án về tội gây rối trật tự công cộng đã được xóa án tích, Hội đồng xét xử xác định bị cáo có nhân thân không tốt, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình nên bị cáo được hưởng tình tiết theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Do đó khi quyết định hình phạt bị cáo phải chịu trách nhiệm cao hơn các bị cáo khác.

[7] Đối với các bị cáo Nguyễn Sỹ A, Phạm Đình C, Nguyễn Trọng D đều được tham gia từ đầu, được cùng nhau sắp xếp các con bài tú lơ khơ để đánh bạc, nhưng các bị cáo A, C và D cũng chỉ được cùng rủ nhau tự phát về ý chí là đánh bài ăn tiền chứ không có ai đứng ra khởi xướng chủ mưu nên các bị cáo này cũng phải chịu trách nhiệm như nhau thấp hơn bị cáo Nguyễn Thừa G. Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Sỹ A, Phạm Đình C và Nguyễn Trọng D phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự được xác định là có nhân thân tốt. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Sỹ A, Phạm Đình C và Nguyễn Trọng D tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên các bị cáo này được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Sỹ A, Phạm

Đình C và Nguyễn Trọng D không có tình tiết tăng nặng. Do đó khi quyết định hình phạt các bị cáo Nguyễn Sỹ A, Phạm Đình C và Nguyễn Trọng D sẽ phải chịu mức hình phạt như nhau và thấp hơn bị cáo Nguyễn Thừa G.

[8] Đối với các bị cáo Lương Tuấn B, Lê Xuân F và Nguyễn Hoàn E cũng được tham gia từ đầu và tích cực cùng các bị cáo khác soạn các con bài tú lơ khơ để đánh “Liêng” ăn tiền, riêng bị cáo Nguyễn Hoàn E tham gia sau nhưng cũng tích cực sát phạt nhau đến khi bị Công an bắt giữ. Xét vai trò của các bị cáo Lương Tuấn B, Lê Xuân F và Nguyễn Hoàn E cũng không kém các bị cáo khác trong cùng vụ án, riêng bị cáo Nguyễn Hoàn E được tham gia sau nhưng cũng tích cực sát phạt nhau cho đến khi bị bắt giữ. Về nhân thân: Các bị cáo Lương Tuấn B, Lê Xuân F và Nguyễn Hoàn E phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự được xác định là các bị cáo có nhân thân tốt. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Hoàn E, Lê Xuân F và Lương Tuấn B tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo Nguyễn Hoàn E, Lương Tuấn B và Lê Xuân F có bố, mẹ được tặng thưởng huân huy chương, do đó các bị cáo này được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1; khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị Cáo Lê Xuân F, Nguyễn Hoàn E và Lương Tuấn B không có, do đó khi áp dụng hình phạt các bị cáo này được áp dụng hình phạt nhẹ hơn.

[9] Từ những phân tích nhận định nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo bị truy tố theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt đến 03 năm tù là phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, tại phiên tòa Công ty cổ phần Thương mại - xây dựng H giao nộp công văn số 26/CV-HL/2018 ngày 16 tháng 4 năm 2018 và các hợp đồng lao động không xác định thời hạn, đề nghị Tòa án tạo điều kiện cho các bị cáo được hưởng án treo để đảm bảo cho Công ty thực hiện công trình dự án đúng tiến độ đưa dự án vào sử dụng để phát triển kinh tế xã hội, chính trị cũng như an ninh quốc phòng trên địa bàn huyện. Các bị cáo đều có tạm trú tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện C. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng hình phạt án treo cũng vẫn đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là công nhân lao động làm thuê kiếm tiền nuôi gia đình, vợ con, không có tài sản riêng, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là có cơ sở.

[11] Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về tội danh, về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Sỹ A, Lương Tuấn B, Phạm Đình C,

Nguyễn Trọng D, Nguyễn Hoàn E, Lê Văn F và Nguyễn Thừa G là hợp lý và cần được chấp nhận.

[12] Về vật chứng: Đối với số tiền 5.890.000đ là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu và sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ gồm có 52 quân bài; 01 chiếc chiếu hoa bằng nhựa là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[13] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Sỹ A, Lương Tuấn B, Phạm Đình C, Nguyễn Trọng D, Nguyễn Hoàn E, Lê Văn F và Nguyễn Thừa G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 20; 45; 53; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, đối với bị cáo Nguyễn Thừa G.

Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; các Điều 20; 45; 53; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, đối với các bị cáo Nguyễn Sỹ A, Phạm Đình C và Nguyễn Trọng D.

Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; các Điều 20; 45; 53; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, đối với các bị cáo Lương Tuấn B, Lê Xuân F và Nguyễn Hoàn E.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Sỹ A, Lương Tuấn B, Phạm Đình C, Nguyễn Trọng D, Nguyễn Hoàn E, Lê Văn F và Nguyễn Thừa G phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thừa G 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 19 tháng 4 năm 2018, bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo Nguyễn Thừa G cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo Nguyễn Thừa G có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã S giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ A 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 19 tháng 4 năm 2018, bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo Nguyễn Sỹ A cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo Nguyễn Sỹ A có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã S giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình C 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 19 tháng 4 năm 2018, bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo Phạm Đình C cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo Phạm Đình C có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã S giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng D 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 19 tháng 4 năm 2018, bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo Nguyễn Trọng D cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo Nguyễn Trọng D có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã S giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Tuấn B 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 19 tháng 4 năm 2018, bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo Lương Tuấn B cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo Lương Tuấn B có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã S giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân F 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 19 tháng 4 năm 2018, bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo Lê Xuân F cho Ủy ban nhân dân xã S,

huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo Lê Xuân F có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã S giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàn E 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 19 tháng 4 năm 2018, bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo Nguyễn Hoàn E cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo Nguyễn Hoàn E có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã S giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.890.000 đồng

Tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm có 52 quân bài; 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng - xanh.

(Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 4 năm 2018 và giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 06 tháng 4 năm 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng).

Án phí:

Các bị cáo Nguyễn Sỹ A, Lương Tuấn B, Phạm Đình C, Nguyễn Trọng D, Nguyễn Hoàn E, Lê Văn F và Nguyễn Thừa G, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Chi Lăng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục THADS huyện Chi Lăng;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Na

